**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: TỪ CHỈ SỰ VẬT.DẤU CHẤM***

Tuần: 6 Tiết: 54 Ngày dạy: 10/10/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Có ý thức rèn chữ, thẩm mĩ khi viết.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Nhận diện được: từ ngữ chỉ người trong gia đình, câu kể- dấu chấm.

- Thực hiện được trò chơi *Bàn tay diệu kì* theo lệnh của người quản trò; nói 1-2 câu điều mình thích nhất ở trò chơi.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV**: SGK

**HS**: Vở bài tập,sgk

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOAT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | **1. HĐ khởi động** **- GV cho HS bắt bài hát****- GV giới thiệu bài****- GV ghi bảng tên bài, HS nhắc tên bài** |  -Hs hát-HS lắng nghe-HS nhắc tên bài |
|  | **2. HĐ hình thành kiến thức****Hoạt động 1: Luyện từ**– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3, đọc khổ thơ.–HD HS tìm từ theo nhóm 4 bằng kĩ thuật *Khăn trải bàn*, mỗi HS tìm từ ngữ chỉ người trong một dòng thơ. Thống nhất kết quả trong nhóm (Đáp án: dòng 1: *con* – *mẹ*; dòng 2:*cháu* – *bà*; dòng 3: *ông*; dòng 4: *cháu.* GV lưu ý từ *ông* trong lời chào “Chào ông ạ!” làtừ xưng hô, để phân biệt GV có thể hỏi và dẫn dắt *Từ ngữ nào chỉ việc làm của bạn nhỏ?/ Từ ngữ nào là lời chào của bạn nhỏ?*). Chia sẻ kết quả trước lớp.– Một số nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.– HS nghe GV nhận xét kết quả**.**  | – HS xác định yêu cầu – HS xếp từ ngữ – HS chơi tiếp sức– HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ màu sắc, hình dáng, tính tình. |
|  | **Hoạt động 2: Luyện câu****2.1. Nhận diện câu kể**–Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a.– GV hướng dẫn cách tìm câu kể (GV gợi ý cho HS: “Câu kể là câu nhằmmục đích kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc, – HD HS thảo luận trong nhóm nhỏ để tìm câu kể.– HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét. **2.2. Dấu chấm**– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b.– HD HS thảo luận trong nhóm đôi để tìm dấu câu kết thúc câu kể.– HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp. | – HS xác định yêu cầu của BT 4– HS làm việc theo nhóm– HS chia sẻ đáp ánVD: Em đến trường vào buổi sáng.”¬ HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn– HS xác định yêu cầu của BT 4b– HS làm việc theo nhóm – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
|  | **3. Hoạt động vận dụng**3.1. Chơi trò chơi Bàn tay diệu kì– Yêu cầu HS xác định yêu cầu: Chơi trò chơi Bàn tay diệu kì.– Cho HS tìm hiểu cách thực hiện trò chơi: một HS đóng vai quản trò nói câu có nội dung chỉ các việc mẹ làm cho con, các HS còn lại thực hiện theo yêu cầu của quản trò. (Quản trò nói: Bàn tay mẹ quạt cho con, các HS còn lại đưa bàn tay thực hiện hoạt động nhưđang quạt và nói: Bàn tay mẹ quạt cho con; Quản trò nói: Bàn tay mẹ bế bồng con, các HS còn lại đưa bàn tay thực hiện hoạt động như đang bế bồng và nói: Bàn tay mẹ bế bồng con,…)– HD HS thực hiện theo nhóm nhỏ– Một số nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.– HS nghe GV nhận xét kết quả.  |  – HS xác định yêu cầu của hoạt động– HS chơi– HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.– HS nói trước lớp và chia sẻ |
|  | **2. Nói điều thích nhất ở trò chơi Bàn tay diệu kì****–Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT2.****– Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm nhỏ****– Một số nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.****– HS nghe GV nhận xét kết quả**  | – HS xác định yêu cầu BT – HS thực hiện theo nhóm nhỏ- Nhận xét, tuyên dương. |
|  | **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:****- Nêu lại nội dung bài** **- Nhận xét, đánh giá.****- Về học bài, chuẩn bai** | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

 IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy